TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **254**/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 02/05/2024
"V/v tranh chấp: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Đào Thị Hồng Lý.***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông ***Nguyễn Đình Hiền.***

2. Ông ***Nguyễn Ngọc Minh.***

- Thư ký phiên tòa: Ông ***Nguyễn Chí Hiệp*** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông ***Đào Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 937/2023/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 03 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐ-HPT ngày 15/04/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ***Chị Nguyễn Thị H*** - sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKHKTT và hiện trú tại: số 19, đường Q T, phường Đ M, quận N T L, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

- Bị đơn: ***Anh Nguyễn Đình CH*** - sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKHKTT và hiện trú tại: số 5, ngách 88/48 L N, tổ dân phố H B, phường D N, quận H Đ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

* *Về tình cảm*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình CH kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Dương Nội, quận Hà

Đông, thành phố Hà Nội vào ngày 15/04/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống tại số 5, ngách 88/48 L N, tổ dân phố H B, phường D N, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm của mâu thuẫn là vào khoảng tháng 8/2012. Nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, cách sống, lối sống. Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Sau mâu thuẫn thì gia đình hai bên nội ngoại đã nhiều lần nói chuyện để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng đều không có kết quả. Anh CH còn có hành vi đánh chị H. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2013 đến nay, quá trình sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, kinh tế riêng biệt.

Đến nay chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, bản thân chị H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị H đề nghị Tòa án nhân dân quận Hà Đông giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Đình CH.

* *Về con chung*: Chị H và anh Nguyễn Đình CH có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Hoài N (nam), sinh ngày 08/12/2010. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Đình Hoài N cho anh CH được tiếp nuôi dưỡng, chị H tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu N là 2.000.000 đồng/tháng.

* *Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản)*: Ly hôn, chúng tôi không có tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung.

* *Về nợ*: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung, ly hôn chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ.

Bị đơn là anh Nguyễn Đình CH: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, thông báo giao nộp chứng cứ, giấy triệu tập, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để anh CH đến Tòa án trình bày ý kiến và tham gia vào phiên hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng anh CH đều vắng mặt, không ra Tòa để tham gia phiên hòa giải cũng như thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên Tòa:

* Chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên các ý kiến về việc xin ly hôn, về con chung, về tài sản chung, về nợ như chị đã trình bày ở trên.

* Anh Nguyễn Đình CH vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét

xử, thư ký Tòa án; các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh Nguyễn Đình CH. Anh CH có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện trú tại: số 5, ngách 88/ L N, tổ dân phố H B, phường D N, quận H Đ, thành phố Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28; 35; 39; 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Đình CH.

2. Về con chung: Xác nhận chị H và anh CH có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Hoài N (nam), sinh ngày 08/12/2010. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, giao cháu N cho anh Nguyễn Đình CH trực tiếp nuôi dưỡng, chị H tự nguyện đóng tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nam là 2.000.000 đồng/tháng.

Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

4. Về nợ: Sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh Nguyễn Đình CH. Anh CH có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện trú tại: số 5, ngách 88/48 L N, tổ dân phố H B, phường D N, quận H Đ, thành phố Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý; Thông báo giao nộp chứng cứ; Giấy triệu tập; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh CH theo quy định của pháp luật nhưng anh CH vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt anh CH.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình CH kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội vào ngày 15/04/2010, là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H trình bày thì: Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, cách sống, lối sống trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không có tiếng nói chung. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là anh CH có hành vi bạo lực đối với chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã nhiều lần tự ngồi lại với nhau nói chuyện để hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Từ tháng 1/2013 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, kinh tế riêng biệt. Nay chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh CH.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh CH đến Tòa để lấy lời khai và tiến hành hòa giải để anh CH thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như để chị H, anh CH có cơ hội trao đổi, bàn bạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh CH vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc anh CH cố tình không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh CH, thể hiện anh CH cũng không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh CH đã xảy ra trong thời gian dài, khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng không có, anh CH có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ thực trạng đời sống chung và quan hệ tình cảm của chị H và anh CH, việc chị H xin ly hôn anh CH là phù hợp với Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: khoản 1 quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau...", khoản 2 quy định "Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp…" và tại Điều 21: "Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau". Với điều kiện hoàn cảnh của chị H và anh CH thì không thể có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[3]. Về con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chị H và anh CH có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Hoài N (nam), sinh ngày 08/12/2010, hiện cháu N đang ở với anh CH, cháu khỏe mạnh, ngoan ngoãn. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cháu Nam cho anh CH trực tiếp nuôi dưỡng, chị H tự nguyện đóng tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nam là 2.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của con. Mặt khác, bản thân cháu Nam cũng có nguyện vọng được ở với bố nên giao cháu Nam cho anh CH trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị H, anh CH, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện đóng tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nam là 2.000.000 đồng/tháng.

[4]. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5]. Về nợ: Chị H xác nhận chị và anh CH không có khoản vay nợ nào chung, nên không yêu cầu Tòa giải quyết về nợ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Quá trình giải quyết vụ án do anh CH vắng mặt, nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh CH. Vì vậy, Tòa án không có cơ sở để xem xét về vấn đề tài sản chung và nợ chung. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự thì vấn đề tài sản và nợ sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

[6]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình CH được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51; Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Đình CH (chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình CH).

2. Về con chung: Xác nhận chị H và anh CH có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Hoài Nam (nam), sinh ngày 08/12/2010. Ly hôn, giao cháu Nam cho anh CH trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nam là 2.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng kể từ tháng 05/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

4. Về nợ: Sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0014782 ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đình CH có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Cơ quan Thi hành án quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Cơ quan Thi hành án quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Thị Hồng Lý